

Bản án số: 91/2021/HS-ST
Ngày 28-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Vĩnh

Ông Nguyễn Thành Biên

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Mạnh– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Đức Đ (tên gọi khác là Bùi Văn Đ), sinh năm 198X tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Bùi Đ Đ1 và bà Hg Thị M; chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 164/2007/HSPT ngày 29/11/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù nhưng cho H án treo, thời hạn thử thách 36 tháng về tội *Cố ý làm hư hỏng tài sản* (chưa được xóa án tích, do phạm tội trong thời gian thử thách); bị tạm giữ ngày 14/01/2021 đến ngày 22/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn *Cấm đi khỏi nơi cư trú*; có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH A; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, Hải Phòng; do bà Đỗ Thị T - Nhân viên Phòng tổng vụ hành chính Công ty TNHH A đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12/5/2021); vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do được Đỗ Văn Q, sinh năm 198X, trú tại xóm T, xã Q, T, Hải Phòng là bảo vệ Công ty TNHH A (doanh ngh 100% vốn nước ngoài) rủ đi trộm cắp giày tại Công ty TNHH A ở T, xã T, huyện T, Hải Phòng nên khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/01/2010, Bùi Đ Đ đến quán cafe N, thuộc thôn T, xã T, huyện T, Hải Phòng gặp Q cùng 14 đối tượng gồm: Phạm Tiến D, sinh năm 198X, trú tại thôn A T, huyện T, Hải Phòng; Lương Q T, sinh năm 199X, trú tại Đội Y xã K, huyện T, Hải Phòng; Nguyễn Văn H, sinh năm 198Z, trú tại Thôn Y, xã T, huyện T, Hải Phòng; Phạm Văn H, sinh năm 198P, trú tại Đội H xã C, huyện V, Hải Phòng; Trần Văn K sinh năm 198V, trú tại xã M, huyện Đ, tỉnh T (bảo vệ tại Công ty TNHH A), Hg Đình Đ, sinh năm 199K, trú tại thôn X xã K, huyện T, Hải Phòng (là công nhân lò hơi Công ty TNHH A); Lê Thị D1, sinh năm 197A; Đàm Văn H, sinh năm 198G; Nguyễn Trung H, sinh năm 199F; Nguyễn Thanh T, sinh năm 198Y; Bùi Văn C, sinh năm 198J; Phạm Hg H, sinh năm 199X; Phạm Văn H, sinh năm 198T và Phạm Hồng Q, sinh năm 199X (đều trú tại xã H, huyện T, Hải Phòng). Tại đây, Đỗ Văn Q đã đứng ra chỉ đạo, thống nhất với mọi người vào Công ty TNHH A trộm cắp giày. Theo sự phân công, Đ cùng Đ, Q, H, H, H, Nguyễn Trung H, Đàm Văn H đến khu vực tường bao tiếp giáp khu lò hơi rồi trèo qua tường vào trong Công ty TNHH A. Sau đó, đột nhập vào xưởng 3, xưởng 4 lấy 21 thùng giày bên trong có 252 đôi giày vải đế cao su rồi cho vào xe đẩy và kéo vào khu vực lò hơi rồi ném ra ngoài cho K, D1, T, Q, C rồi chuyển về nhà D1 cất giấu.

Ngày hôm sau Đ cùng Q, H, C, T mang số giày trộm cắp được cùng với Phạm Tiến D bán cho anh Trần Văn Hải, sinh năm 1983 ở xã Hòa Bình, Thủy Nguyên, Hải Phòng 15 đôi giày được 1.800.000 đồng và bán cho Lê Văn Hưng, sinh năm 1973, ở 14A Bạch Đằng, Núi Đèo, Thủy Nguyên, Hải Phòng 90 đôi giày được 18.000.000 đồng. Số giày còn lại Q mang bán ở nơi khác. Số tiền bán giày được, các bị can chia nhau ăn tiêu hết, Bùi Đ Đ được chia 1.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 25/01/2010 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 252 đôi giày trị giá 126.000.000 đồng.

Tại các phiên tòa ngày 31/5/2010, 25/11/2010, 22/7/2011, 17/7/2014; Phạm Tiến D, Trần Văn K, Lê Thị D1, Đàm Văn H, Nguyễn Văn H, Lương Q T, Hg Đình Đ, Phạm Văn H, Nguyễn Trung H, Nguyễn Thanh T, Bùi Văn C, Phạm Hồng Q, Phạm Văn H đã lần lượt bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử về tội *Trộm cắp tài sản*. Riêng Bùi Đ Đình, Phạm Hg H, Đỗ Văn Q bỏ và bị truy nã. Ngày 14/01/2021, Bùi Đ Đ đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng đầu thú và giao nộp số tiền 1.000.000 đồng thu lợi bất chính.

- Tại bản Cáo trạng số 95 /CT-VKS ngày 31/5/2021, VKSND thành phố Hải Phòng đã truy tố Bùi Đ Đ về tội *Trộm cắp tài sản* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì.

+ Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Đ Đ từ 24 đến 30 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*; tổng hợp hình phạt 15 tháng tù nhưng cho H án treo tại Bản án số 164/2007/HSPT ngày 29/11/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo thi hành hình phạt chung là từ 39 đến 45 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không có ý kiến gì nên trách nhiệm dân không đặt ra. Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ thu lợi bất chính của Đ giao nộp

+ Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng, các bị cáo xin được khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và các người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi cùng các đồng phạm khác tham gia trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và người bị hại; vật chứng thu giữ được; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/01/2010, Bùi Đ Đ có hành vi cùng với Phạm Tiến D, Trần Văn K, Lê Thị D1, Đàm Văn H, Nguyễn Văn H, Lương Q T, Hg Đình Đ, Phạm Văn H, Nguyễn Trung H, Nguyễn Thanh T, Bùi Văn C, Phạm Hồng Q, Phạm Văn H, Phạm Hg H, Đỗ Văn Q lén lút chiếm đoạt 252 đôi giày của Công ty TNHH A trị giá 126.000.000 đồng.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực) và ra đầu thú sau ngày Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; việc xét xử bị cáo về tội *Trộm cắp tài sản* theo qui Đ tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là có lợi bị cáo. Viện kiểm sát nhân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội *Trộm cắp tài sản* theo điểm c khoản 2 Điều 173 luật Hình sự năm 2015 như trên là đúng người, đúng tội đúng qui định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Doanh ngH có 100% vốn nước ngoài, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh H xấu đến môi trường đầu tư và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Nhưng cũng xem xét cho bị cáo được H lượng khoan hồng do tài sản bị chiếm đoạt đã được khắc phục; đã ra đầu thú, thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo trong thời gian thử thách của bản án 15 tháng tù nhưng cho H án treo về tội *Cố ý làm hư hỏng tài sản*, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *tái phạm*, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo được H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là: *Thành khẩn khai báo trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa*; đồng thời việc bị cáo ra đầu thú, nộp lại số tiền thu lời bất chính, chứng tỏ bị cáo đã *ăn năn hối cải*. Ngoài ra bị cáo còn được H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là *đã ra đầu thú và tự nguyện nộp lại 1.000.000đ tiền thu lợi bất chính*.

- *Về vai trò của bị cáo và quyết định hình phạt*:

[7] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt. Trong số 15 người đồng phạm tham gia vụ án này bị cáo Đ giữ vai trò thấp hơn Đỗ Văn Q (đang bỏ trốn); Phạm Tiến D, Trần Văn K, Hg Đình Đ, Phạm Văn H, Phạm Văn H (đã bị xét xử); ngang với 5 người khác. Xét bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng nhưng được H 4 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, vụ án xảy ra đã lâu, thiệt hại đã được khắc phục H toàn và bị hại không có ý kiến gì, đồng thời trong suốt thời gian bỏ trốn bị cáo đã làm ăn lương thiện, không vi phạm pháp luật. Do đó, có thể cho bị cáo H lượng khoan hồng của Nhà

nước đối với những người phạm tội biết hối cải; để xét xử bị cáo mức án theo mức khởi điểm của khung hình phạt, theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và bảo đảm công bằng với các đồng phạm khác.

[8] Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, nên cần căn cứ Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo phải thi hành.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/HSST ngày 31/5/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, đến nay bị hại cũng có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[10] Đối với vật chứng là số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000đ mà bị cáo giao nộp, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Đức Đ (tên gọi khác là Bùi Văn Đ) 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*; tổng với hợp hình phạt 15 tháng tù nhưng cho H án treo tại Bản án số 164/2007/HSPT ngày 29/11/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng; buộc bị cáo thi hành hình phạt chung là 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Khi thụ hình tính trừ cho bị cáo thời gian 2 lần bị tạm giữ trước đó (từ ngày 22/6/2007 đến ngày 01/7/2007; từ ngày 14/01/2021 đến ngày 22/01/2021).

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 87 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng của bị cáo Bùi Đ Đ giao nộp (theo biên lai thu tiền số 0006826 ngày 04/6/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng) để sung quỹ Nhà nước.

- *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải nộp **200.000** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh